TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ DẦU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2023/HNGĐ-ST.
Ngày 10-8-2023
"V/v tranh chấp hôn nhân gia đình về ly hôn và nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Hoài Dinh.
- Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Hồ Huy Cường.
2/ Ông Nguyễn Văn Ninh.
- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Anh Thư - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà: Ông Lâm Quốc Bảo – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 189/2023/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2023 về việc: *"Tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn và nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Chu Thị Thanh T, sinh năm 1993. *Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.*

Địa chỉ: khu phố L, phường L, thị xã H, tỉnh Tây Ninh.

Bị đơn: Anh Ngô Thành Q, sinh năm 1993. *Vắng mặt.*

Địa chỉ: ấp C, xã C, huyện G, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03 tháng 3 năm 2023 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn – chị Chu Thị Thanh T *trình bày*:

Chị và anh Ngô Thành Q bắt đầu chung sống từ năm 2016, có tìm hiểu trước, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện G vào ngày 19-12-2016. Vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 11 năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Q có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, chị có cho anh Q cơ hội để sửa chữa nhưng anh Q vẫn không thay đổi, nên từ tháng 12/2022 vợ chồng ly thân cho đến nay. Trong suốt thời gian

ly thân không ai có thiện chí đoàn tụ. Quá trình chung sống vợ chồng chị có 02 con chung tên Ngô Tuấn K, sinh ngày 27/8/2018 và Ngô Thiên K1, sinh ngày 21/11/2022, hiện các con chung đang sống cùng chị T. Tài sản và nợ chung anh chị không có.

Nay chị T yêu cầu được ly hôn với anh Q. Về con chung chị yêu cầu được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 cháu Ngô Tuấn K, sinh ngày 27/8/2018 và Ngô Thiên K1, sinh ngày 21/11/2022, không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung chị không yêu cầu giải quyết.

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, anh Ngô Thành Q *đã vắng mặt, không đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình, mặc dù đã được Tòa án tống đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng. Do đó không thể hiện được lời trình bày cũng như yêu cầu của anh* Q.

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu*:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con của chị T đối với anh Q. Giao cho chị T được quyền tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung tên Ngô Tuấn K, sinh ngày 27/8/2018 và Ngô Thiên K1, sinh ngày 21/11/2022, anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Chị T và anh Q tuy vắng mặt nhưng Tòa án đã tiến hành đúng và đầy đủ thủ tục để bảo đảm cho việc xét xử vắng mặt tất cả các đương sự theo quy định tại Điều 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị T và anh Q chung sống với nhau từ năm 2016 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện G, tỉnh Tây Ninh. Do đó, hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ, nay chị T có yêu cầu ly hôn, Tòa án thụ lý và giải quyết theo thủ tục chung.

Xét yêu cầu ly hôn của chị T thấy rằng: Nguyên nhân mâu thuẫn gia đình giữa chị và anh Q là do anh Q có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, chị T có cho anh Q cơ hội để sửa chữa nhưng anh Q vẫn không thay đổi, từ đó dẫn đến cuộc sống

vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Tòa án đã nhiều lần tổ chức phiên hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng của anh chị nhưng anh Q vắng mặt, chứng tỏ anh Q đã bỏ mặc tình cảm của vợ chồng và không có thiện chí được đoàn tụ với chị T. Xét thấy, hôn nhân của anh chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích của hôn nhân không đạt được, nên việc chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T là có căn cứ và phù hợp với Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: Cháu Ngô Tuấn K, sinh ngày 27/8/2018 và Ngô Thiên K1, sinh ngày 21/11/2022 hiện đang sống chung với chị T. Trong thời gian ly thân chị T vẫn chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tốt, hơn nữa các cháu hiện đang còn nhỏ tuổi cần sự chăm sóc của người mẹ nhiều hơn, nên cần giao 02 con chung cho chị T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp với các Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Do chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, nên không đặt ra giải quyết.

Chị T, anh Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị T, anh Q không có yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[5] Từ những nhận định như trên, xét thấy đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Theo quy định tại Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của chị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con của chị Chu Thị Thanh T đối với anh Ngô Thành Q.

- Chị Chu Thị Thanh T được ly hôn anh Ngô Thành Q.

2. Về con chung:

Giao cho chị Chu Thị Thanh T có quyền và nghĩa vụ tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục 02 con chung tên Ngô Tuấn K, sinh ngày 27/8/2018 và Ngô Thiên K1, sinh ngày 21/11/2022.

Chị Chu Thị Thanh T và anh Ngô Thành Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Chu Thị Thanh T không yêu cầu, nên không đặt ra giải quyết.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Chu Thị Thanh T và anh Ngô Thành Q không yêu cầu giải quyết.

5. Về án phí: Chị Chu Thị Thanh T phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị N đã nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0025435 ngày 25 tháng 4 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu. Chị T đã nộp đủ tiền án phí.

6. Chị Chu Thị Thanh T và anh Ngô Thành Q được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND T. Tây Ninh;
- VKSND H. Gò Dầu;
- CCTHADS H. Gò Dầu;
- UBND xã Cẩm Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Hoài Dinh